

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HUỆ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 18-7-2018

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Gái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tăng Gô.

2. Ông Lữ Minh Luân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lữ Minh Vũ - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

Ngày 18 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 109/2018/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị L - Sinh năm 1981 - Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Ông Lý Hoàng T - Sinh năm 1982 - Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Long An.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/5/2018, các văn bản tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị L trình bày và yêu cầu:

Bà và ông Lý Hoàng T cưới nhau tháng 6/2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An ngày 05/5/2004. Chung sống hạnh phúc cách đây khoảng hai năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông T có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, bất đồng quan điểm sống, ông T ghen tuông vô cớ nghi ngờ bà có mối quan hệ bất chính với người đàn ông khác và

tính tình cộc cằn nên thường xuyên cãi nhau. Hiện đã ly thân từ tháng 5/2018 đến nay.

Về hôn nhân: bà yêu cầu ly hôn với ông Lý Hoàng T.

Về nuôi con chung: có hai con chung tên Lý Thị Diễm D, sinh ngày 28/4/2004 và Lý Hữu H, sinh ngày 02/01/2007, hiện đang sống với ông T. Khi ly hôn, hai con chung có nguyện vọng sống với ai thì người đó nuôi, người còn lại không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 06/6/2018, các văn bản tiếp theo và tại phiên tòa, bị đơn ông Lý Hoàng T trình bày và yêu cầu:

Ông thống nhất lời trình bày của bà L về ngày tháng năm, điều kiện kết hôn. Về nguyên nhân mâu thuẫn ông thừa nhận là mình có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác bà L biết nhưng im lặng và không nói gì, ngoài ra, tính ông cộc cằn và ông nghi ngờ bà L có mối quan hệ bất chính với người đàn ông khác nên mỗi lần nhậu rượu về ông kiểm chuyện cãi nhau với bà L. Ly thân từ ngày 25/5/2018 cho đến nay.

Về hôn nhân: Ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà L.

Về nuôi con chung: có hai con chung tên Lý Thị Diễm D, sinh ngày 28/4/2004 và Lý Hữu H, sinh ngày 02/01/2007, hiện đang sống với ông. Khi ly hôn nếu con chung có nguyện vọng sống với ai thì người đó nuôi, người còn lại không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải cho các đương sự nhưng không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Trần Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Lý Hoàng T có hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Long An, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Bà Trần Thị L và ông Lý Hoàng T chung sống có đăng ký kết hôn ngày 05/5/2004 tại Ủy ban nhân dân xã B (Đức Huệ - Long An). Quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông T là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Xét việc thuận tình ly hôn giữa bà L và ông T: Bà L và ông T đều không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho trình bày của ông bà là có căn cứ và hợp pháp. Tuy nhiên, xét lời trình bày của bà L được ông T thừa nhận toàn bộ là

trong thời gian chung sống xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông T có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, ông T nghi ngờ bà L có mối quan hệ bất chính với người đàn ông khác nên ghen tuông vô cớ, bất đồng quan điểm sống, tính ông T cộc cằn nên thường xuyên cãi vã. Bà L và ông T sống ly thân từ tháng 5/2018, từ khi hòa giải đến nay bà L và ông T vẫn sống ly thân. Vì vậy, mâu thuẫn giữa bà L và ông T đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc bà L và ông T thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về nuôi con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự: giao con chung Lý Thị Diễm D cho bà L nuôi dưỡng, con chung Lý Hữu H cho ông T nuôi dưỡng (theo nguyện vọng của các con chung) là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[5] Xét việc bà L và ông T không yêu cầu người còn lại phải cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện, phù hợp quy định tại các Điều 82, 107, 110, 116 và 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên ghi nhận.

[6] Về chia tài sản chung và nợ chung: bà L và ông T trình bày không có không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét. Sau này phát sinh tranh chấp tách ra giải quyết bằng vụ án khác.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xét thấy:

[8] Bà L là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp. Bà L đã nộp đủ án phí.

[9] Ông T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, các Điều 55, 81, 82, 107, 110, 116 và 118 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Bà Trần Thị L được ly hôn với ông Lý Hoàng T.

2. Về nuôi con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Bà Trần Thị L được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Lý Thị Diễm D, sinh ngày 28/4/2004; ông Lý Hoàng T được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Lý Hữu

H, sinh ngày 02/01/2007, hiện hai con chung đang sống với ông T (theo nguyện vọng của hai con chung). Bà L và ông T không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Lý Hoàng T có nghĩa vụ giao con chung tên Lý Thị Diễm D cho bà L nuôi dưỡng khi án có hiệu lực pháp luật.

Bà L và ông T được quyền thăm nom và chăm sóc con chung, khi cần thiết vì lợi ích con chung, bà L và ông T có quyền yêu cầu thay đổi tình trạng nuôi con và yêu cầu thay đổi khoản cấp dưỡng nuôi con theo luật hôn nhân và gia đình.

3. Về chia tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu, Tòa án không đề cập giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp (theo biên lai thu số 0008344 ngày 31/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Huệ). Bà L đã nộp đủ án phí.

5. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/7/2018).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- CC. THADS huyện Đức Huệ;
- Các đương sự;
- UBND xã B, huyện C (để ghi sổ hộ tịch)
- Lưu: hồ sơ vụ án, án văn.

Trần Thị Gái